

Số: /TB-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc công nhận thí sinh đặc cách tốt nghiệp
trung học phổ thông năm 2025 của Hội đồng thi 03 và Hội đồng thi 21**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1239/BGDĐT-QLCL ngày 24/3/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025;

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo: Văn bản số 2665/KH-SGDĐT ngày 29/4/2025 về Kế hoạch tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tại thành phố Hải Phòng; Quyết định số 3019/QĐ-SGDĐT ngày 19/5/2025 về việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2025; Biên bản làm việc của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2025 ngày 16/7/2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công nhận đặc cách tốt nghiệp THPT năm 2025 cho **62** thí sinh (Danh sách kèm theo) theo quy định tại Điều 40 Quy chế thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh thuộc danh sách đặc cách tốt nghiệp THPT năm 2025 được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ được quy định trong quy chế và quy định hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Trường THPT;
- TT GDTX Hải Phòng.
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẶC CÁCH TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Thông báo số /TB-GDDT ngày tháng 7 năm 2025)

1. Hội đồng thi 03

STT	Số hồ sơ	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số ĐDCN	Điểm TNHS	Hệ ĐT	Điểm TB các năm học	Diện TN	Tổng điểm cộng	Lý do
1	73	03023749	HỒ AN DIỆU LINH	19/03/2007	Nữ	031307015590	011	GDTX	6.38	1		01
2	47	03024504	NGUYỄN VŨ THỊ VÂN ANH	31/10/2007	Nữ	031307001357	019	GDPT	7.79	1		01
3	115	03021308	TRỊNH THÙY LINH	27/12/2006	Nữ	030306008522	002	GDPT	7.12	1		01
4	61	03023606	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/09/2007	Nam	001207065594	011	GDTX	7.27	1		01
5	286	03027278	NGUYỄN NGỌC MINH HIỀN	13/11/2007	Nam	031207012306	014	GDPT	8.01	1		01
6	266	03014649	BÙI THỊ MAI ANH	18/05/2006	Nữ	031306013686	071	GDPT	8.34	1	2	01
7	83	03024443	NGUYỄN ĐÌNH VINH	01/09/2007	Nam	031207015242	019	GDPT	8.42	1		01
8	120	03026850	NGUYỄN ĐỖ TÚ QUYÊN	09/05/2007	Nữ	031307047658	018	GDPT	7.44	1		01
9	42	03016562	ĐOÀN THẾ ĐỨC	16/03/2006	Nam	031206014257	103	GDTX	7.62	1		01
10	91	03024008	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	03/10/2007	Nữ	031307011180	011	GDTX	6.75	1		01
11	60	03016965	HOÀNG VĂN QUÂN	07/12/2005	Nam	038205013255	103	GDTX	7.37	1		01
12	281	03026451	TRỊNH ĐỨC DUY	21/09/2007	Nam	031207006591	014	GDPT	8.1	1		01
13	235	03018394	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN	14/01/2007	Nữ	031307012900	025	GDPT	7.55	1		01
14	295	03024841	NGUYỄN DƯ LUÂN	21/03/2007	Nam	031207003867	007	GDPT	9.21	1		01
15	588	03026323	ĐỖ XUÂN VINH	27/09/2007	Nam	031207015333	014	GDPT	8.48	1		01
16	73	03026123	TRẦN VĂN HỢP	23/12/2007	Nam	031207012361	092	GDTX	7.18	1		01
17	81	03023875	NGUYỄN THÚY QUỲNH	07/12/2007	Nữ	031307015075	011	GDTX	6.27	1		01

STT	Số hồ sơ	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số ĐDCN	Điểm TNHS	Hệ ĐT	Điểm TB các năm học	Diện TN	Tổng điểm cộng	Lý do
18	443	03014701	PHẠM TUẤN ANH	07/07/2007	Nam	031207011018	074	GDPT	7.14	1		01
19	114	03004148	NGÔ VĂN KIỀU	13/12/2007	Nam	031207017308	037	GDPT	7.69	1		01
20	284	03013860	LÊ THỊ THU HOÀI	11/04/2007	Nữ	031307013130	070	GDPT	8.95	1	1	03
21	150	03027378	NGUYỄN MINH KHÔI	08/09/2007	Nam	031207001336	014	GDPT	8.52	1		01
22	177	03019769	NGUYỄN MẠNH QUÂN	07/09/2007	Nam	031207015943	025	GDPT	7.65	1		01
23	440	03005590	LÊ ĐỨC ANH TUẤN	08/06/2007	Nam	031207014629	082	GDPT	8.02	1		01
24	83	03010305	HOÀNG VIỆT THÀNH	01/11/2007	Nam	031207018766	098	GDTX	7.05	1		01
25	685	03019374	PHẠM TRUNG HIẾU	09/02/2007	Nam	031207000147	013	GDPT	8.88	1		01
26	78	03022132	NGÔ PHAN HẢI AN	27/01/2007	Nữ	031307000681	023	GDPT	8.05	1		01
27	182	03006276	NGUYỄN DUY ANH	24/11/2007	Nam	031207007856	082	GDPT	8.6	1		01
28	38	03022656	NGUYỄN THANH XUÂN	10/11/2006	Nữ	031306003952	093	GDTX	8.25	1		01
29	326	3029169	ĐỖ ĐỨC THIÊN	31/07/2006	Nam	31206002104	94	GDTX	7.5	1		1

(Danh sách gồm có 29 thí sinh)

2. Hội đồng thi 21

STT	Số hồ sơ	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số ĐDCN	Điểm TNHS	Hệ ĐT	Điểm TB các năm học	Diện TN	Tổng điểm cộng	Lý do
1	004	21013721	VŨ ĐỨC ANH	30/12/2007	Nam	030207015797	080	GDPT	8.76	1		01
2	355	21016249	LA QUANG THANH	30/04/2007	Nam	030207002869	107	GDPT	7.45	1		01
3	215	21016094	YANG, HUI - LING	28/06/2007	Nữ	360916998	107	GDPT	7.27	1		01
4	310	21016202	TRỊNH ĐỨC PHÁT	03/11/2006	Nam	030206013631	107	GDPT	7.04	1		01
5	015	21013848	NGUYỄN VŨ VIỆT HÀ	31/10/2007	Nữ	030307005844	080	GDPT	8.76	1		01
6	88	21017135	NGUYỄN ĐẶNG ĐỨC CHÍNH	08/06/2006	Nam	030206001699	093	GDTX	6.47	1		01
7	01	21017069	LÊ CAO ĐỨC ANH	24/10/2007	Nam	030207014654	093	GDTX	6.92	1		01
8	118	21017493	PHẠM THANH QUANG	19/11/2007	Nam	030207014288	093	GDTX	7.37	1		01
9	204	21000407	HOÀNG LÊ NHƯ BẢO	22/11/2007	Nữ	030307001483	104	GDTX	7.05	1		01
10	107	21000417	TRẦN NGỌC CHÂU	09/10/1990	Nam	037090003802	104	GDTX	7.96	1		01
11	114	21018755	NGUYỄN VŨ MINH	16/11/2007	Nam	030207010431	036	GDPT	6.68	1		01
12	017	21012839	TRẦN TRUNG ĐẠT	08/05/2007	Nam	030207003739	088	GDPT	8.33	1		01
13	050	21024208	BÙI ĐỨC TRỌNG	21/05/2007	Nam	030207009458	102	GDTX	7.04	1		02
14	199	21007335	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	12/09/2007	Nam	030207012001	079	GDPT	6.73	1		03
15	031	21018183	NGUYỄN ĐỨC KHÔI NGUYỄN	24/11/2007	Nam	030207002084	014	GDPT	6.3	1		01
16	374	21024946	NGUYỄN HOÀNG THU HÀ	24/11/2007	Nữ	030307010186	103	GDTX	6.7	1		01
17	089	21000025	PHẠM THỊ NGỌC ANH	24/07/2007	Nữ	030307009764	039	GDPT	8.33	1		01
18	264	21024445	QUẦN THỊ NGỌC MY	21/06/2007	Nữ	030307006856	023	GDPT	6.87	1		01

STT	Số hồ sơ	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số ĐDCN	Điểm TNHS	Hệ ĐT	Điểm TB các năm học	Diện TN	Tổng điểm cộng	Lý do
19	323	21015022	ĐOÀN THỊ HƯƠNG YẾN	11/03/2007	Nữ	030307006673	041	GDPT	7.39	1		01
20	167	21021306	PHÙNG THỊ PHƯƠNG LINH	07/05/2007	Nữ	030307013948	074	GDPT	7.82	1		01
21	014	21025557	ĐINH THỊ THU HIỀN	07/01/2007	Nữ	030307009430	103	GDTX	6.5	1		01
22	492	21003329	VŨ TRẦN NAM KHÁNH	12/03/2007	Nam	030207017227	108	GDTX	7.12	1		01
23	447	21004906	TRẦN QUỲNH ANH	28/10/2006	Nữ	030306009503	108	GDTX	7.77	1		01
24	205	21016783	HOÀNG NHẬT MINH	06/04/2007	Nam	030207014089	105	GDPT	8.33	1		01
25	352	21023869	LÊ VĂN HÙNG	27/09/2006	Nam	030206013548	102	GDTX	6.08	1		01
26	363	21013202	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	03/12/2007	Nam	030207005220	092	GDTX	6.57	1		01
27		21009288	PHẠM GIA KHIÊM	24/03/2007	Nam	030207013519	098	GDTX	7.29	1		01
28		21009554	DƯƠNG ANH TUẤN	28/07/2007	Nam	030207006750	098	GDTX	7.52	1		01
29		21009499	NGUYỄN PHÚC THỊNH	27/11/2007	Nam	030207002060	098	GDTX	7.7	1		01
30	734	21021283	VŨ TRUNG KIÊN	30/09/2007	Nam	030207003354	108	GDTX	7	1		01
31	09	21026844	LƯU QUỐC TUẤN	22/05/2006	Nam	030206002663	638	GDTX	7.28	1		01
32	30	21026830	LƯU HỮU TOÀN	10/12/2006	Nam	030206012233	686	GDTX	6.7	1	3	01
33	24	21026573	NGUYỄN NGỌC AN	12/10/2005	Nam	030205002073	686	GDTX	6.9	1	3	01

(Danh sách gồm có 33 thí sinh)